

Bản án số: 118/2022/HS-ST

Ngày 22-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hoàng Văn Học.

+ Ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 112/2022/TLST-HS ngày 13/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/QĐXXST-HS ngày 09/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Th, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 195x tại huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ dân phố x, thị trấn L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn 1x/1x; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn V và bà Lương Thị M (đều đã chết); Vợ: Trần Thị H; Con: Có 04 con, con lớn sinh năm 197x; con nhỏ sinh năm 198x. Tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 04/5/2022 đến nay. Có mặt.

2. Đàm Văn Đ, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 18 tháng 10 năm 198x tại thị trấn L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm N, thị trấn L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Minh T và bà Nông Thị T (đã chết); Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 27/11/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 14/5/2022 đến nay. Có mặt.

3. Hoàng Mạnh Q, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 30 tháng 8 năm 198x tại huyện H, tỉnh Cao Bằng

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm T, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Quang Đ và bà Đàm Thị Y (đã chết); Vợ: Liêu Thị L; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 200x, con nhỏ sinh năm 201x. Chức vụ đoàn thể, Đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 47 ngày 13/5/2022 của Ủy Ban kiểm tra Huyện ủy Hòa An. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 04/5/2022 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Trần Thị H, sinh năm 195x. Nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Đàm Huy Q, sinh năm 197x. Nơi cư trú: Xóm N, thị trấn L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Hoàng Văn B, sinh năm 198x.

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 197x.

+ Trương Vĩnh G, sinh năm 200x.

Cùng nơi cư trú: Xóm P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Nông Văn N, sinh năm 199x.

+ Hà Huy Q, sinh năm 199x.

Cùng nơi cư trú: Xóm V, thị trấn L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Trần Văn B, sinh năm 196x. Nơi cư trú: Đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

+ Đinh Văn C, sinh năm 199x. Nơi cư trú: Xóm B, thị trấn L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tín báo tố giác của quần chúng nhân dân, hồi 14 giờ 00 ngày 04/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh thi hành lệnh khám xét khẩn cấp người, phương tiện và chỗ ở đối với Trần Văn Th, trú tại tổ dân phố x, thị trấn L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Kết quả khám xét, phát hiện trong túi áo Th đang mặc có 01 gói nilon màu bạc, bên trong có 01 cục chất bột màu trắng; dưới chiếu trên giường ngủ có 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 01 cục chất bột màu trắng. Trần Văn Th khai là ma túy (heroine) của Th. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ, niêm phong số vật chứng trên theo đúng quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bàn phím số, nhãn hiệu PHILIPS, số IMEI 1: 861277035555939, IMEI 2: 861277035636739, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màn hình cảm ứng, màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, 02 chiếc điện thoại này không bật được nguồn, không kiểm tra được thông tin máy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 355399084893467; 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 359667093406166/01; 01 kéo kim loại màu đen cán bọc lớp nhựa màu xanh; 01 dao lam; 03 chiếc cân tiểu ly màu trắng, đã qua sử dụng; 74 mảnh giấy đã cắt vuông được kẹp bằng kẹp sắt; 01 đĩa màu trắng, hình tròn, trên đĩa bám dính chất bột màu trắng; 02 mảnh túi nilon màu trắng; Số tiền 76.950.000đ (bảy mươi sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Cùng ngày 04/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân, số chất bột màu trắng thu giữ trong túi áo của Th có khối lượng 10,58g (mười phẩy năm mươi tám gam), số chất bột màu trắng thu giữ trong buồng ngủ của Th có khối lượng 3,45g (ba phẩy bốn mươi năm gam); tổng số chất bột màu trắng đã thu giữ của Trần Văn Th có khối lượng 14,03g (mười bốn phẩy không ba gam). Tại kết luận giám định số 84/KL-KTHS ngày 18/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn Th khai nhận, số ma túy đã bị thu giữ ngày 04/5/2022 là do Th mua với một người đàn ông Trung Quốc không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực N, thị trấn L, huyện T với số tiền 2.300 NDT (hai nghìn ba trăm nhân dân tệ) vào sáng ngày 29/4/2022, mục đích mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 11 năm 2021 cho đến khi bị bắt. Địa điểm bán ma túy là tại nhà bị cáo. Hình thức giao dịch là những người mua ma túy đến nhà và đứng ở dưới sân nhà gọi hỏi, nếu có ma túy thì Th sẽ bán cho họ. Tuy nhiên, bị cáo không trực tiếp đưa ma túy và nhận tiền từ người đến mua mà để Hoàng Mạnh Q, Đàm Văn Đ ra nhận tiền và đưa ma túy cho họ qua khe sân nhà. Bị cáo cho Đàm Văn Đ giúp bán ma túy từ khoảng tháng 11 năm 2021 và cho Hoàng Mạnh Q giúp bán ma túy từ khoảng đầu tháng 5 năm 2022, mỗi ngày bị cáo trả công cho Q

và Đ bằng 01 gói ma túy để sử dụng không mất tiền. Th là người trực tiếp đi mua và tự chia, cắt, gói ma túy. Bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người nhưng do không trực tiếp giao dịch nên không rõ nhân thân, lai lịch những người đến mua. Bị cáo chỉ được trực tiếp bán ma túy cho Trần Văn B, trú tại tổ dân phố x, thị trấn L, huyện T (là em trai ruột của bị cáo) 01 lần với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) vào sáng ngày 04/5/2022.

Ngày 04/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh thi hành lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Trần Văn B, kết quả khám xét, thu giữ 0,88 gam heroine. Hiện nay B đã bị xét xử trong vụ án khác về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Đàm Văn Đ khai nhận, được Trần Văn Th giao việc bán ma túy giúp từ khoảng tháng 11 năm 2021 đến khoảng cuối tháng 4, đầu tháng 5 năm 2022. Khi có người đến hỏi mua ma túy thì Th đưa ma túy cho Đ rồi Đ cầm ra ngoài sân nhà bán cho người đến mua và nhận tiền đưa lại cho Th. Thuỷ trả công cho Đ bằng ma túy để sử dụng không mất tiền. Đ đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ và biết tên những người sau: Hoàng Văn B 02 lần, mỗi lần đều với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), thời gian vào khoảng trong dịp tết nguyên đán năm 2022. Đinh Văn C 02 lần, mỗi lần với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), thời gian khoảng trong tháng 2, tháng 3 năm 2022. Hà Huy Q 01 lần với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), thời gian trong khoảng tháng 2 năm 2022. Nông Văn N 02 lần, mỗi lần 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), thời gian tháng 3, tháng 4 năm 2022 nhưng không nhớ ngày.

Đối với Hoàng Mạnh Q khai nhận, được Trần Văn Th giao ma túy cho bán 06 lần vào ngày 02, 03/5/2022. Trong đó, ngày 02/5/2022, bán 02 lần, lần 01 bán 01 gói với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), lần 02 bán 01 gói với số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 03/5/2022, bán ma túy 04 lần, gồm 01 lần 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và 03 lần 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Do trời tối và không phải người địa phương nên không biết họ tên người đến mua. Hình thức giao dịch và trả công diễn ra như Th với Đ. Quá trình điều tra xác định được, Q đã được Th giao bán ma túy cho những người sau: Nguyễn Văn H 02 lần, mỗi lần 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), thời gian ngày 02, 03/5/2022. Trương Vĩnh G 03 lần, lần 01 ngày 02/5/2022 bán 01 gói với số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), lần 02, lần 03 ngày 03/5/2022 mỗi lần bán 01 gói với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Nông Văn N 01 lần với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Về vật chứng và tài sản tạm giữ xác định được: Toàn bộ số ma túy thu giữ là của Th mua về chia nhỏ sau đó đưa cho Đ hoặc Q bán. 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bàn phím số, nhãn hiệu PHILIPS, số IMEI 1: 861277035555939, IMEI 2: 861277035636739 bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày và trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màn hình cảm ứng, màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, 02 chiếc điện thoại này không bật được nguồn, do đã cũ hết pin nhanh bị cáo bỏ không sử dụng. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 355399084893467; 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 359667093406166/01 bị cáo dùng để nghe nhạc xem phim.

01 kéo kim loại màu đen cán bọc lớp nhựa màu xanh; 01 dao lam; 03 chiếc cân tiểu ly màu trắng, đã qua sử dụng; 74 mảnh giấy đã cắt vuông được kẹp bằng kẹp sắt; 01 đĩa màu trắng, hình tròn, trên đĩa bám dính chất bột màu trắng; 02 mảnh túi nilon màu trắng là công cụ, phương tiện để bị cáo cân, chia tách và gói ma túy. Số tiền 76.950.000đ gồm có 52.000.000đ là tiền mừng cưới con trai bị cáo (lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của vợ là bà Trần Thị H), 16.000.000đ là tiền tích góp lương hưu của bị cáo, còn lại 8.950.000đ là tiền do bán ma túy trái phép mà có. Đối với 01 điện thoại thu giữ của Hoàng Mạnh Q và 01 điện thoại thu giữ của Đàm Văn Đ dùng để liên lạc hằng ngày và trao đổi với Th để đến nhà Th bán giúp ma túy. Số tiền 5.500.000đ là tiền bị cáo Đ bán xe máy giúp anh trai mà có (lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của anh trai Đàm Huy Q).

Tại bản Cáo trạng số: 115/CT-VKSTK ngày 12/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Trần Văn Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Đàm Văn Đ và Hoàng Mạnh Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Tất cả các bị cáo khai hành vi phạm tội của mình diễn ra đúng như Cáo trạng đã truy tố. Th khai do nghiện lâu năm nên mua ma túy về vừa để sử dụng vừa bán kiếm lời, nguồn gốc ma túy thu giữ là của bị cáo mua với một người đàn ông Trung Quốc tại khu vực biên giới, sau đó lấy về chia nhỏ sử dụng và bán. Bị cáo chỉ được trực tiếp bán ma túy cho em trai Trần Văn B một lần với số tiền 2.000.000đ. Còn lại bị cáo đưa ma túy cho Đ và Q bán giúp, sau đó bị cáo nhận tiền từ hai người này, đổi lại bị cáo sẽ ra công cho Đ và Q sử dụng ma túy không mất tiền. Trong số điện thoại thu giữ có 01 chiếc nhãn hiệu PHILIPS liên quan đến hành vi mua bán ma túy, còn về tiền chỉ có 8.950.000đ trong tổng số thu giữ liên quan đến tội phạm. Bị cáo Đ khai được bán ma túy giúp cho Th từ khoảng tháng 11 năm 2021 cho đến ngày bị bắt, mục đích để được Th trả công sử dụng ma túy không mất tiền. Bị cáo được bán ma túy giúp Th nhiều lần, nhưng chỉ nhớ những lần và người như Cáo trạng đã truy tố. Về số tiền tạm giữ là của bị cáo bán xe máy giúp anh trai là Đàm Huy Q, 01 điện thoại dùng để liên lạc hằng ngày và liên lạc với Th. Bị cáo Q khai từ đầu tháng 5 năm 2022 được bán ma túy giúp Th 06 lần như Cáo trạng đã nêu, mục đích để sử dụng ma túy không mất tiền, 01 điện thoại dùng để liên lạc hằng ngày và liên lạc với Th.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; Các Điều 17, 38, 58; Các Điểm o, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn Th. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Các Điều 17, 38, 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đàm Văn Đ. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Các Điều 17, 38, 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Mạnh Q. Xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Xử phạt Đàm Văn Đ từ 07 đến 08 năm tù; Xử phạt Hoàng Mạnh Q từ 07 đến 08 năm tù. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ và công cụ phương tiện phạm tội như giấy, kéo, cân

tiêu ly, đĩa, túi ni lông. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu PHILIPS thu giữ của bị cáo Th và 01 điện thoại thu giữ của bị cáo Đ. Trả lại 01 điện thoại thu giữ của bị cáo Q. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.950.000đ thu giữ của bị cáo Th. Trả lại cho bị cáo Th gồm: 16.000.000đ, 03 điện thoại và 01 máy tính bảng. Trả lại cho bà Trần Thị H số tiền 52.000.000đ. Trả lại cho ông Đàm Huy Q số tiền 5.500.000đ. Buộc các bị cáo mỗi người chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo cho rằng, Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Qua tín báo tố giác của quần chúng nhân dân, hồi 14 giờ 00 ngày 04/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh thi hành lệnh khám xét khẩn cấp người, phương tiện và chỗ ở đối với Trần Văn Th, trú tại tổ dân phố x, thị trấn L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Kết quả khám xét, phát hiện bắt quả tang Th đang tàng trữ trái phép 14,03 gam ma túy, loại Heroine. Mục đích để bản thân sử dụng và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt bị cáo đã bán ma túy một lần cho Trần Văn B với số tiền 2.000.000đ vào sáng ngày 04/5/2022. Ngoài ra, bị cáo còn được đưa ma túy cho Đ và Q bán giúp cho những người sau: Hoàng Văn B 02 lần, mỗi lần đều với số tiền 200.000đ. Đinh Văn Ch 02 lần, mỗi lần với số tiền 200.000đ. Hà Huy Q 01 lần với số tiền 200.000đ. Nông Văn N 02 lần, mỗi lần 200.000đ. Nguyễn Văn H 02 lần, mỗi lần 200.000đ. Trương Vĩnh G 03 lần, lần 01 bán 01 gói với số tiền 150.000đ, lần 02, lần 03 mỗi lần bán 01 gói với số tiền 200.000đ. Nông Văn N 01 lần với số tiền 200.000đ. Đổi lại Th sẽ cho Đ và Q sử dụng ma túy không mất tiền. Đến khoảng 14 giờ ngày 04/5/2022 thì bị bắt giữ người cùng tang vật.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn mua bán trái phép ma túy ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây tác hại cho sức khỏe người nghiện, ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội, nhưng vì lợi nhuận nên vẫn thực hiện

với lỗi cố ý trực tiếp, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Các bị cáo bán ma túy nhiều lần, nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, khối lượng ma túy thu giữ của Th trên 05 gam nên bị cáo bị áp dụng thêm một tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng đối với cả ba bị cáo. Đối với bị cáo Th, khi phạm tội đã đủ 70 tuổi, bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo tích cực hợp tác mở rộng thêm vụ án mới (vụ án Trần Văn B). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm o, s, t, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Quyết có bố là người có công với cách mạng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được hưởng thêm hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án và các tình tiết khác thấy rằng phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Trong quá trình phạm tội các bị cáo đều có sự trao đổi, bàn bạc, thống nhất, nên đều là đồng phạm với tính chất giản đơn và đều là người thực hành, hành vi của người này tạo điều kiện cho việc thực hiện hành vi của người khác. Tuy nhiên, cần xem xét quá trình thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, hậu quả từng người gây ra, nhân thân và các tình tiết khác của vụ án để ấn định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Trong vụ án này Trần Văn Th là người trực tiếp bỏ tiền mua ma túy, sau đó tự chia tách, gói ma túy và đưa cho Đ và Q bán giúp, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cho toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ nên phải chịu hình phạt cao nhất. Đối với Đ và Q chỉ là người bán giúp được trả công bằng sử dụng ma túy không mất tiền, không biết Th có bao nhiêu ma túy, lấy ma túy từ đâu các bị cáo cũng không biết, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trên khối lượng ma túy thu giữ của Th. Xét tính chất, mức độ tham gia của hai bị cáo thấy rằng: Bị cáo Đ được tham gia bán giúp nhiều lần hơn, có ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn, nên bị cáo Đ phải chịu hình phạt cao thứ hai trong vụ án là có căn cứ.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bàn phím số, nhãn hiệu PHILIPS bị cáo Th dùng để liên lạc hằng ngày và trao đổi

mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màn hình cảm ứng, màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng và 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Thủy. 01 kéo kim loại màu đen; 01 dao lam; 03 chiếc cân tiểu ly màu trắng; 74 mảnh giấy đã cắt vuông; 01 đĩa màu trắng, hình tròn; 02 mảnh túi nilon màu trắng là công cụ, phương tiện để bị cáo cân, chia tách và gói ma túy nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 52.000.000đ là tiền mừng cưới con trai bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bà H. Số tiền 16.000.000đ là tiền tích góp lương hưu nên trả lại cho bị cáo. Số tiền còn lại 8.950.000đ do bán ma túy trái phép mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại thu giữ của Hoàng Mạnh Q và 01 điện thoại thu giữ của Đàm Văn Đ dùng để liên lạc hằng ngày và trao đổi với Th để đến nhà Th, từ đó mới có hành vi bán giúp ma túy nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước hai điện thoại này. Số tiền 5.500.000đ bị cáo Đ bán xe máy giúp anh trai nên trả lại cho anh Đàm Huy Q.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Th mua bán ma túy trái phép rất nhiều lần trong ngày, thu lợi bất chính số tiền lớn và có khoản tiền đảm bảo thi hành án nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ. Đối với bị cáo Đ và Q chỉ là người bán giúp, sau đó toàn bộ tiền đưa lại cho Th, các bị cáo cũng không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đ và Q là có căn cứ.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Th khai mua với một người đàn ông Trung Quốc không rõ họ tên, địa chỉ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án là đúng theo quy định.

[7]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Các Điều 17, 38, 58; Các điểm o, s, t, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn Th.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Các Điều 17, 38, 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đàm Văn Đ.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Các Điều 17, 38, 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Mạnh Q.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Th, Đàm Văn Đ và Hoàng Mạnh Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Trần Văn Th 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 04/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Đàm Văn Đ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 14/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh Q 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 04/5/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn Th số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng chẵn) để sung quỹ Nhà nước.

4. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng (vật chứng thu giữ đối với Trần Văn Th ngày 04/5/2022”;

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng (02 mảnh túi ni lông, chất bột màu trắng thu giữ ngày 04/5/2022”;

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “02 mảnh túi ni lông tạm giữ ngày 04/5/2022”

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “74 mảnh giấy, kẹp sắt tạm giữ ngày 04/5/2022”.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước gồm: 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bàn phím số, nhãn hiệu PHILIPS, số IMEI 1: 861277035555939, IMEI 2: 861277035636739 tạm giữ của bị cáo Th; 01 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo Đ và 01 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo Q.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.950.000đ tạm giữ của bị cáo Th.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Th gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màn hình cảm ứng, màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 355399084893467; 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 359667093406166/01 và số tiền 16.000.000đ.

- Trả lại cho bà Trần Thị H số tiền 52.000.000đ.

- Trả lại cho ông Đàm Huy Q số tiền 5.500.000đ.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Văn Th, Đàm Văn Đ và Hoàng Mạnh Q mỗi người phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBKTHU Hòa An;
- UBND TT Trà Linh, xã Nguyễn Huệ
(bằng TB);
- Bị cáo;
- Người CQLVNVLQ;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nông Văn Tùng